TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:43/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Ông Nguyễn Văn Đào

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 29/03/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 28/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L; giới tính: Nam; sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 5, xã Ph, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Bế Thị Ng, vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 817/2008/HSPT ngày 20/11/2008 Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Anh Lê Xuân Th, sinh năm 1983(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Th, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23/12/2020, tổ công tác của Công an huyện Phú Bình đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc khu công nghiệp Đ thuộc xóm Tr, xã Đ, huyện Phú Bình thì phát hiện bắt quả tang Trần Văn L, sinh năm 1989 trú tại: xóm 5, xã Ph, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra L đã tự giác lấy ra từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng miệng có viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu đỏ hồng, trên một mặt có chữ WY giao nộp cho tổ công tác (L khai là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 9331/KL-KTHS ngày 31/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Số tinh thể dạng đá màu trắng; 01 viên nén màu đỏ hồng, trên một mặt có chữ WY thu giữ của Trần Văn L là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,435gam và 0,095g.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn L khai: L là đối tượng nghiện ma túy nên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, L đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà sang khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy, sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch địa chỉ cụ thể và mua 01 túi nilon, miệng túi có viền đỏ, bên trong có chứa ma túy đá và 01 viên ma túy hồng phiến, trên một mặt có chữ WY của người đàn ông này với giá 300.000đ. L cất ma túy vừa mua được trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ trên đường thì bị tổ công tác của Công an huyện Phú Bình kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSPB ngày 26/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 44/CT-VKSPB ngày 26/3/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Trần Văn L từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bi cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo xác định mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, kiểm sát viên đối đáp xác định bị cáo có nhân thân xấu, khối lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 0.530g, nên giữ nguyên quan điểm truy tố.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 9h15 phút ngày 23/12/2020, tại khu vực xóm Tr, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo L đã có hành vi tàng trữ 0,530gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSPB ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Trần Văn L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến chính sức khỏe của bị cáo, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xét xử về tội Cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để rèn luyện, tu dưỡng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải.Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[4]Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6]Về vật chứng: cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

[7]Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực khu công nghiệp Điềm Thụy, thuộc xóm Trung 2, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, do bị cáo L không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 23/12/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3.Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

4.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn số: 9331/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có chứa 0,409gam mẫu A1, hoàn lại sau giám định, 0,047gam mẫu A2, hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn L.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh